

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 27-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Quang.

Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 12 năm 2021, ngày 19 tháng 01 và 26 tháng 01 và 27 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLHS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/HSST-QĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021, số: 06/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, số: 07/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Nghĩa E, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn N, sinh năm: 1972 và bà: Huỳnh Thị T, sinh năm: 1974; Có vợ: Huỳnh Thị N, sinh năm: 1994 và 01 người con: Lê Ngọc N, sinh năm: 2019; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 15/7/2020 bị Công an xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt xong); Ngày 15/10/2021 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng (chưa phạt xong); Về nhân thân: Vào ngày 27/6/2016 bị cáo Lê Văn Nghĩa E bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử tại Bản án số: 14/2016/HSST, phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Tạm giữ: ngày 03/7/2021; Tạm giam: ngày 07/7/2021. (Có mặt)

2. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: N), sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1956 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1973; Có vợ: Huỳnh Thị Hồng L, sinh năm: 1985 và 01 người con: Nguyễn Huỳnh Như, sinh năm: 2014; Tiền án, Tiền sự: Chưa có. (Bị cáo tại ngoại và có mặt).

3. Đào Thị Mộng T, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm M, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm:.....(chết) và bà: Đào Kim C, sinh năm: 1975; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 08/7/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là Thành phố Hồng Ngự), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng; Nhân thân: Ngày 06/5/2016 bị Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là Thành phố Hồng Ngự), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm, với số tiền 12.500.000 đồng – đến nay chưa nộp phạt; Tạm giam: ngày 26/01/2022 (có mặt).

4. Nguyễn Thành L, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm:.....(chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1966; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 08/7/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là Thành phố Hồng Ngự), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. (Bị cáo tại ngoại và có mặt).

- Người bị hại:

1. Nguyễn Dương Yên P, sinh năm: 1987, *Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)

2. Trương Văn L, sinh năm: 1971, *Cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)

3. Hồ Văn V, sinh năm: 1977, *Cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)

4. Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1985, *Cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)

5. Võ Thanh S, sinh năm: 2003, *Cư trú: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)

6. Ngô Thị Mỹ H, sinh năm: 1966, *Cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Lê Hoàng H, sinh năm: 1988, cư trú: khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Phạm Thanh Đ, sinh năm: 1979, *cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
2. Nguyễn Quốc G, sinh năm: 1974, *cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
3. Nguyễn Văn M, sinh năm: 1950, *cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
4. Huỳnh Thị T, sinh năm: 1974, *cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
5. Phạm Văn Trung T, sinh năm: 2000, *cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
6. Phan Văn Đ, sinh năm: 1974, *cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
7. Bạch Tấn L, sinh năm: 1981, *cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
8. Cao Thị Kim C, sinh năm: 1982, *cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
9. Mai Duy K, sinh năm: 1999, *cư trú: khóm M, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
10. Phạm Thế H, sinh năm: 1997, *cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
11. Nguyễn Văn M, sinh năm: 1982, *cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
12. Lê Mạnh T, sinh năm: 1980, *cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
13. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1966, *cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
14. Ngô Chí T, sinh năm: 1977, *cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)
15. Hồ Văn K, sinh năm: 1961, *cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.* (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/10/2021 Lê Văn Nghĩa E bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng (chưa phạt xong) và đã không khiếu nại về quyết định hành

chính này, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Thì đến khoảng 21 giờ, ngày 30/01/2021 Lê Văn Nghĩa E cùng với Lê Hoàng H đi từ thành phố Hồng Ngự đến ấp Long Phước, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự để đánh bạc - đến khoảng 01 giờ ngày 31/01/2021 bị thua hết tiền nên Nghĩa E rủ Hoàng H đi trộm gà, Hoàng H đồng ý; khi đến khu vực gần cầu “Voi Xoài” thuộc ấp Long Tả, xã Long Khánh A, Nghĩa E đến trại gà của anh S bắt trộm 04 con gà trống và 02 giò đẹt, đem ra ngoài đưa cho Hoàng H giữ, cả hai tiếp tục đi bộ đến nhà của anh V nhìn thấy dưới sân nhà có một 01 con gà để trong giỏ đẹt nên Nghĩa E lấy trộm đưa cho Hoàng H giữ, Nghĩa E đi đến hầm cá của anh L bắt trộm 02 con gà trống đưa cho Hoàng H giữ. Nghĩa E đi tìm xe về thành phố Hồng Ngự tiêu thụ. Đến khoảng 05 giờ, ngày 31/01/2021 quần chúng nhân dân phát hiện Hoàng H đang ngồi ôm một con gà trong người và bên cạnh có ba giỏ đẹt có đựng 06 (sáu) con gà, thấy có biểu hiện nghi vấn nên điện thoại báo Công an xã L, huyện H đến mời Hoàng H về trụ sở làm việc, lúc này Nghĩa E cũng vừa đến nhìn thấy Công an đang mời Hoàng H nên Nghĩa E bỏ trốn, đến ngày 05/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự ra thông báo truy tìm Lê Văn Nghĩa E.

Trong thời gian bỏ trốn bị cáo Nghĩa E tiếp tục thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản trên nhiều địa bàn khác nhau, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Vào ngày 15/6/2021 Nghĩa E đến Trường THCS Long Khánh B, thuộc ấp Long Thái, xã Long Khánh B trộm xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 66G1-326.75, màu sơn xám-đen của chị Yên P, dẫn đến khu đất trống tại nghĩa địa thuộc ấp Long Thái cất giấu, đến ngày 17/6/2021 Nghĩa E cùng với Đào Thị Mộng T và Phạm Văn Trung T đẩy xe về nhà anh Phan Văn Đ thuộc ấp Long Bình, xã Long Khánh B, lấy kiếm tháo biển số xe và búng xe, đem bỏ tại khu đất trống mục đích không cho bị hại nhận biết. Sau đó Nghĩa E điều khiển xe chở T chạy về phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự bán cho Nguyễn Thanh T (Nu) với giá 2.500.000 đồng, Nghĩa E cho Mộng T 900.000 đồng số tiền còn lại Nghĩa E tiêu xài cá nhân.

- **Lần thứ hai:** Vào ngày 25/6/2021 Nghĩa E đến khu vực ấp 2, xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng trộm xe mô tô, biển số 66K1-360.25, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn xám - bạc, 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37 và 01 (một) cái bóp (ví) bên trong có số tiền Việt Nam 5.000.000 đồng của anh Võ Văn S. Sau đó Nghĩa E điều khiển xe đến khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự cầm cho anh Lê Mạnh T số tiền 8.000.000 đồng. Sau đó Nghĩa E lấy tiền cầm xe và tiền trong bóp (ví) da 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, riêng điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37 bị hỏng nên Nghĩa E khai ném bỏ không nhớ địa điểm cụ thể.

- **Lần thứ ba:** Vào khoảng 02 giờ ngày 28/6/2021 Nghĩa E trộm xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu sơn đỏ, biển số 66H1-431.25 của chị Mỹ H, tại khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự, Nghĩa E dùng kiếm tháo biển số xe ra rồi để biển số xe vào cốp xe, gọi điện thoại cho T nói “tao vừa trộm được xe đến đây tiếp”, sau đó T rủ L cùng đi đến khóm An Lợi, phường

An Bình A gặp Nghĩa E đưa xe cho T và L đẩy về, còn Nghĩa E đi phía sau, đến nhà L thì Nghĩa E đưa biển số cho L đem vào nhà cất giấu, sau đó Nghĩa E cùng với L dẫn xe ra khu vực cách nhà L khoảng 30 mét để cất giấu. Đến sáng ngày 28/6/2021 Công an thành phố Hồng Ngự phát hiện và thu giữ chiếc xe nói trên; riêng Nghĩa E bỏ trốn.

Đến ngày 03/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồng Ngự truy tìm được Nghĩa E đưa về trụ sở làm việc.

** Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra:*

- 03 (ba) giỏ xách, trên miệng giỏ xách có hai quay xách.
- 07 (bảy) con gà trống trọng lượng 17,34kg
- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA - Sirius, màu sơn xám - đen, không biển số, không rõ số khung, số máy (đã qua sử dụng – của Nguyễn Dương Yến P).
- 01 (một) xe mô tô, mang biển kiểm soát 66K1-360.25, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn bạc, số máy E3X9E623437, số khung RLCUE3240KY229885 (xe đã qua sử dụng – của Võ Văn S).
- 01 (một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu sơn đỏ - đen - bạc, số máy JK03E0035113, số khung RLHJK0308MY029019 đã qua sử dụng – của Ngô Thị Mỹ H).
- 01 (một) khóa vòng xe VIỆT – TIỆP, có ổ bằng kim loại màu vàng, dây bằng kim loại vỏ nhựa màu xanh, đã bị cắt đứt rời.
- 01 (một) đoạn dây, có chiều dài 34cm, dây có màu trắng.
- 01 (một) đoạn dây, có chiều dài 41cm, dây có màu trắng.
- 01 (một) đoạn dây bằng keo màu đen, có chiều dài 49cm.
- 01 (một) đoạn Video Clip được trích xuất lưu vào một đĩa DVD tại nhà bà Võ Thị Á do bà Võ Thị Á giao nộp.
- 01 (một) đoạn Video Clip được trích xuất lưu vào một đĩa DVD tại nhà ông Lê Văn P do ông Lê Văn P giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số: 03 ngày 16/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản (HĐĐGTS) tổ tụng hình sự huyện Hồng Ngự, kết luận: 07 (bảy) con gà trống có tổng trọng lượng 17,34kg: trị giá 1.907.000 đồng; 03 (ba) cái giỏ xách đệm (đã qua sử dụng): trị giá: 75.000 đồng. Tổng số tiền định giá 02 loại tài sản: 1.982.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 35 ngày 05/7/2021 của HĐĐGTS tổ tụng hình sự thành phố Hồng Ngự, kết luận: 01 (một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu sơn đỏ - đen - bạc, số máy JK03E0035113, số khung RLHJK0308MY029019 (của Ngô Thị Mỹ hạnh) có giá trị: 30.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 36 ngày 05/7/2021 của HĐĐGTS tổ tụng hình sự thành phố Hồng Ngự, kết luận: 01 (một) khóa vòng xe VIỆT – TIỆP, có ổ

bằng kim loại màu vàng, dây bằng kim loại vỏ nhựa màu xanh, đã bị cắt đứt rời (của Ngô Thị Mỹ H), có giá trị thiệt hại: 25.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 36 ngày 05/7/2021 của HĐĐGTS tổ tụng hình sự huyện Tân Hồng, kết luận: 01 (một) xe mô tô, mang biển kiểm soát 66K1-360.25, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn bạc, số máy E3X9E623437, số khung RLCUE3240KY229885, giá trị sử dụng còn lại 90%. Giá trị định giá: 12.000.000 đồng; 01 (một) cái ví (bóp) da màu đen, kích thước: 20cm x 10cm, giá trị sử dụng còn lại 50%. Giá trị định giá: 75.000 đồng; 01 (một) cái điện thoại OPPO A37, màu vàng nhạt, kích thước: 15cm x 07cm, giá trị sử dụng còn lại 50%. Giá trị định giá: 1.750.000 đồng - (đều của Võ Văn S). Tổng số tiền định giá các loại tài sản trên: 13.825.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 38 ngày 12/7/2021 của HĐĐGTS tổ tụng hình sự thành phố Hồng Ngự, kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA - Sirius, màu sơn xám - đen, không biển số, không rõ số khung, số máy (của Nguyễn Dương Yến P) có giá trị: 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 50.832.000 đồng + 5.000.000 đồng tiền mặt trong bóp. Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo Nghĩ E trộm là 55.832.000 đồng.

Theo Bản cáo trạng số: 61/CT-VKSHN, ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố đối với Lê Văn Nghĩa E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Thanh T, Đào Thị Mộng T đồng phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thành L về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Nghĩa E, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Thị Mộng T, từ 09 tháng đến 01 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T, từ 03 tháng đến 05 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 03 tháng đến 05 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Buộc bị cáo Lê Văn Nghĩa E bồi thường cho bị hại Võ Văn S các khoản gồm: tiền chuộc lại chiếc xe: 8.000.000đ (tám triệu), tiền trong bóp 5.000.000đ (năm triệu), một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 trị giá 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền 14.750.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Buộc bị cáo Lê Văn Nghĩa E nộp lại số tiền 1.600.000 đồng và bị cáo Đào Thị Mộng T nộp lại số tiền 900.000 đồng, đều là tiền thu lợi bất chính. Để nộp ngân sách nhà nước; Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn dây, có chiều dài 34cm, dây có màu trắng; 01 (một) đoạn dây, có chiều dài 41cm, dây có màu trắng; 01 (một) đoạn dây băng keo màu đen, có chiều dài 49cm.

Tại phiên tòa lời nói sau cùng của các bị cáo Lê Văn Nghĩa E, Nguyễn Thanh T, Đào Thị Mộng T, Nguyễn Thành L: Đã ăn năn, hối cải về hành vi trộm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố các bị cáo Lê Văn Nghĩa E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Thanh T, Đào Thị Mộng T đồng phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thành L về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và vụ án xảy ra tại địa phận huyện Hồng Ngự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập những người tham gia tố tụng, nhưng tại phiên tòa thì người bị hại, người liên quan và một số người làm chứng vắng mặt không lý do (mặt dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, thì việc vắng mặt những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vả lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 15/10/2021 Lê Văn Nghĩa E bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng (chưa phạt xong) và đã không khiếu nại về quyết định hành chính này, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính.

Lê Văn Nghĩa E, Đào Thị Mộng T, Nguyễn Thành L, Lê Hoàng H, Phạm Văn Trung T là bạn bè, đều không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên cùng nhau thực hiện hành vi phạm pháp, cụ thể: Vào đêm 31/01/2021 Nghĩa E rủ Hoàng H đến khu vực ấp Long Tả, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự trộm được 07 con gà trống, tổng trọng lượng 17,34kg, giá trị 1.907.000 đồng và 03 cái võ xách đệm (đệm gà) giá trị 75.000 đồng. Tổng cộng giá trị 1.982.000 đồng (của ông Nguyễn Văn L, ông Hồ Văn V, ông Nguyễn Thanh S) và đã bị phát

hiện, trong lúc Công an làm việc với Hoàng H thì Nghĩa E bỏ trốn, đến ngày 03/7/2021 mới bắt được Nghĩa E. Trộm lần này liên tục trong một đêm, nhưng tổng giá trị tài sản trộm chỉ có 1.982.000 đồng (chưa đủ định lượng theo quy định) nên đối với Lê Hoàng H chưa có tiền án, tiền sự, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự không truy cứu trách nhiệm hình sự; còn đối với Lê Văn Nghĩa E thì vào ngày 15/10/2021 đã bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng (chưa phạt xong) và đã không khiếu nại về quyết định hành chính này, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngoài ra trong khoảng thời gian lẫn trốn Nghĩa E có thực hiện thêm 03 lần trộm tài sản, như: Ngày 15/6/2021 trộm xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 66G1-326.75, màu sơn xám-đen, có giá trị 5.000.000 đồng của bà Nguyễn Dương Yến P tại địa phận ấp Long Thái, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự rồi đem cất giấu, đến ngày 17/6/2021 Nghĩa E điều khiển xe trộm được chở Đào Thị Mộng T đến phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự bán cho Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh T biết xe này do Nghĩa E trộm mà có, nhưng vẫn mua giá rẻ 2.500.000 đồng và còn có ý thức đục bỏ số sườn, số máy nhằm không cho chủ sở hữu nhận dạng được xe, được tiền Nghĩa E cho Mộng T 900.000 đồng tiêu xài, còn lại 1.600.000 đồng Nghĩa E tiêu xài cá nhân; Ngày 25/6/2021 trộm xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 66K1-360.25, màu sơn bạc, 01 cái bóp(ví) bên trong có 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, có tổng giá trị 18.825.000 đồng của ông Võ Văn S tại địa phận ấp 2, xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng, rồi điều khiển xe chạy đến khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự cầm cho Lê Mạnh T được số tiền 8.000.000 đồng, Nghĩa E tiêu xài cá nhân; Ngày 28/6/2021 trộm xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển số 66H1-431.25, màu sơn đỏ, có giá trị 30.000.000 đồng của bà Ngô Thị Mỹ H tại địa phận khóm An Lợi, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự, rồi tháo biển số xe cầm trên tay, sau đó điện thoại cho Mộng T và Thành L đến cùng đẩy xe về, đến nhà L thì Nghĩa E đưa biển số xe cho L vào nhà cất giấu, xong Nghĩa E và L cùng đẩy xe đến khu vực cách nhà L khoảng 30 mét cất giấu, đến sáng 28/6/2021 Công an thành phố Hồng Ngự phát hiện và thu giữ xe trên. Tổng giá trị tài sản Nghĩa E trộm được trong vụ án này là: 55.832.000 đồng.

Tại phiên tòa cũng như qua quá trình điều tra các bị cáo Lê Văn Nghĩa E, Nguyễn Thanh T, Đào Thị Mộng T, Nguyễn Thành L đều đã thừa nhận toàn bộ diễn biến của việc cùng thực hiện hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, cũng như diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn Nghĩa E, phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh T, Đào Thị Mộng T, đồng phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thành L, phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự - như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đã truy tố

là có căn cứ, đúng pháp luật và đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng với hình thức giản đơn.

Điều c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

....”

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Điều 17 Bộ luật hình sự quy định.

“1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.

...”

Chế độ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ta, thì tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản hợp pháp của công dân, của Nhà nước đều được pháp luật bảo vệ, nên mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị pháp luật trừng trị. Vậy mà các bị cáo Lê Văn Nghĩa E, Nguyễn Thanh T, Đào Thị Mộng T, Nguyễn Thành L đều là người thành niên, đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo Nghĩa E đã từng bị xử phạt hành chính, đã từng chấp hành án phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Mộng T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm và đã bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc; bị cáo Thành L cũng bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc, nhưng lại không có ý thức giác ngộ, ăn năn, sửa chữa lỗi lầm, mà chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân trên công sức lao động của người khác, để rồi tiếp tục bất chấp nguy hiểm, bất chấp pháp luật, liều lĩnh lợi dụng khi không có ai trông coi tài sản bị cáo Nghĩa E đã thực hiện trộm trót lọt nhiều lần với tổng giá trị tài sản 55.832.000 đồng; bị cáo Mộng T biết tài sản trộm mà lại cùng bị cáo Nghĩa E đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và bị cáo Thanh T cũng biết xe mô tô là tài sản do bị cáo Nghĩa E trộm được đem đến bán, vì ham lợi nên đã mua rẽ với số tiền 2.500.000 đồng; bị cáo Thành L cũng đã biết xe mô tô do bị cáo Nghĩa E trộm được và đồng ý đem cất giấu gần nhà mình (biển số xe cất giấu trong nhà), hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, xâm phạm đến trật

tự về nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, nên sẽ bị pháp luật trừng trị. Việc các bị cáo cố ý tiếp tục cùng thực hiện các hành vi nêu là đã thể hiện một bản chất lười biếng lao động, xem thường pháp luật, chấp nhận đánh đổi phẩm giá của mình bằng con đường tội phạm. Đáng lý ra các bị cáo phải có suy nghĩ rằng mình tuổi đời còn trẻ, có cuộc sống ổn định hoặc đang sống phụ thuộc gia đình, thì phải từ bỏ thói hư tật xấu, tìm cho mình một việc làm ổn định, có thu nhập chân chính để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, có như thế mới thể hiện tính nêu gương tốt trong việc chấp hành pháp luật và sự tôn trọng tài sản của người khác, đằng này các bị cáo không làm được điều đó mà lại cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và hôm nay phải đứng trước phiên tòa chờ phán xét của pháp luật. Từ đó, xét thấy với ý thức, mức độ, hậu quả qua các hành vi của các bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, làm hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc bằng cách cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tốt hơn trong việc chấp hành pháp luật, giác ngộ sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác như các bị cáo.

[3]. Về ý thức, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, xét thấy: Mặc dù có tính chất đồng phạm, nhưng với hình thức giản đơn, không phân công, phân nhiệm vai trò từng người, mà cùng nhau thực hiện. Tuy nhiên, xét thấy trong đó: Đối với bị cáo Nghĩa E là người trực tiếp thực hiện 04 lần phạm tội trộm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự với trách nhiệm hình sự cao nhất; đối với các bị cáo Mộng T, Thanh T, Thành L đều biết tài sản do bị cáo Nghĩa E trộm được mà lại cùng đi bán và đồng ý mua, cũng như cùng cất giấu (bị cáo Mộng T được bị cáo Nghĩa E chia cho 900.000 đồng, bị cáo Thanh T có ý thức đục hủy bỏ số sườn, số máy xe để không cho chủ sở hữu nhận dạng được) – đây là các hành vi thực hiện với vai trò giúp sức cho bị cáo Nghĩa E, nên đều phải có trách nhiệm hình sự cho từng hành vi của mỗi bị cáo và có phần nhẹ hơn bị cáo Nghĩa E.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Mộng T, Thanh T, Thành L đều là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế và thuộc thành phần lao động chân tay; bị cáo Thanh T có mẹ là Nguyễn Thị M hiện đang bệnh suy thận mãn. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. Đối với Lê Hoàng H cùng với bị cáo Nghĩa E thực hiện trộm 07 con gà và 03 võ xách đem có tổng giá trị 1.982.000 đồng, chưa đủ định lượng theo quy định và chưa có tiền án, tiền sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát không

truy cứu trách nhiệm hình sự và đã ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng. Xét thấy là phù hợp nên không xem xét lại.

[6]. Đối với Phạm Văn Trung T được bị cáo Nghĩa E nhờ đây giúp chiếc xe trộm được đến tiệm sửa xe anh Đ, nhưng về ý thức Trung T không biết chiếc xe này do bị cáo Nghĩa E trộm được mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ về địa phương xử lý theo quy định. Xét thấy là phù hợp với pháp luật, nên không đặt vấn đề xem xét trong vụ án.

[7]. Đối với Lê Mạnh T là người cầm xe mô tô do bị cáo Nghĩa E đem đến, nhưng về ý thức Mạnh T không biết chiếc xe này do bị cáo Nghĩa E trộm được mà có, nên không đặt vấn đề xem xét trong vụ án.

[8]. Về vật chứng:

- Đối với các tài sản do bị cáo Nghĩa E trộm như đã nêu trên, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu xong và không yêu cầu gì thêm, xét thấy là phù hợp nên không xem xét lại.

- Đối với 01 (một) đoạn dây, có chiều dài 34cm, dây có màu trắng; 01 (một) đoạn dây, có chiều dài 41cm, dây có màu trắng; 01 (một) đoạn dây băng keo màu đen, có chiều dài 49cm. Đây là tài sản của bị cáo Nghĩa E sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

- Khi bị cáo Nghĩa E trộm được xe mô tô của ông Võ Văn S, rồi đem đến cầm cho ông Lê Mạnh T được 8.000.000 đồng, trong quá trình điều tra ông S đã xuất tiền 8.000.000 đồng để chuộc lại xe từ chỗ ông T, nay ông S yêu cầu bị cáo Nghĩa E trả lại số tiền này cùng với 5.000.000 đồng trong ví và giá trị chiếc điện thoại 1.750.000 đồng. Tổng cộng là 14.750.000 đồng, xét thấy yêu cầu của ông Sang là phù hợp nên chấp nhận và buộc bị cáo Nghĩa E có nghĩa vụ bồi thường lại cho ông S số tiền trên.

- Khi bị cáo Nghĩa E trộm được xe mô tô của bà Yến P, rồi đem đến bán cho bị cáo Thanh T được 2.500.000 đồng, bị cáo Nghĩa E cho bị cáo Mộng T 900.000 đồng, nay bị cáo Thanh T không yêu cầu bị cáo Nghĩa E trả lại số tiền này, nên không xem xét giải quyết. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo Nghĩa E, Mộng T có được số tiền trên là do phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo Nghĩa E nộp lại 1.600.000 đồng, bị cáo Mộng T nộp lại 900.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước mới phù hợp.

[10]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí, để buộc các bị cáo nộp tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11]. Qua vụ án này, các bị cáo Lê Văn Nghĩa E, Nguyễn Thanh T, Đào Thị Mộng T, Nguyễn Thành L nên xem đây là một bài học đáng giá cho bản thân và từ bỏ ý thức xấu xa đó, đồng thời cũng cần nhắc nhở đến mọi công dân nên có ý thức nhiều hơn nữa trong việc quản lý tài sản của mình, không có một khoảng thời gian

nào sơ hở để cho những kẻ có ý thức xấu xa thực hiện được hành vi phạm tội, có như thế mới góp phần chung vào phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự;
2. Căn cứ vào Điều 17; điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 323 điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Nghĩa E phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Đào Thị Mộng T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Nghĩa E: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 03/7/2021.

- Áp dụng Điều 17; khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Đào Thị Mộng T: 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26/01/2022.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh T: 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thanh T chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L: 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thành L chấp hành án phạt tù.

3. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn dây, có chiều dài 34cm, dây có màu trắng; 01 (một) đoạn dây, có chiều dài 41cm, dây có màu trắng; 01 (một) đoạn dây băng keo màu đen, có chiều dài 49cm.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự quản lý)

- Buộc bị cáo Lê Văn Nghĩa E nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Đào Thị Mộng T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 900.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Văn Nghĩa E có nghĩa vụ bồi thường lại cho ông Võ Văn S số tiền là 14.750.000 đồng (trong đó 8.000.000 đồng chuộc xe từ chỗ ông Lê Mạnh T; 5.000.000 đồng trong ví (bóp) và giá trị chiếc điện thoại di động 1.750.000 đồng).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc:

- Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thành L, Đào Thị Mộng Tr mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Văn Nghĩa E nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 737.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là: 937.500 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Văn Nghĩa E, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thành L, Đào Thị Mộng T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/01/2022). Đối những người bị hại, người liên quan (đều vắng mặt tại phiên tòa), được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan điều tra H-Hồng Ngự;
- Cơ quan thi hành án hình sự H-Hồng Ngự
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách